

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số:455/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 9 - 2020

V/v “Ly hôn; Tranh chấp về
quyền nuôi con & Tranh chấp cấp
dưỡng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Quyến;

2. Ông Nguyễn Đức Toàn.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 383/2020/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 8 năm 2020 về việc “Ly hôn; Tranh chấp về quyền nuôi con & Tranh chấp cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2020/QĐXXST-HN, ngày 14 tháng 9 năm 2020 và giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Nguyễn Trường G**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* **Cao Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp A1, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Trương Thanh V là Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn T - HG, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ: 37, Ngô Quốc Trị, Phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Trường G (sau đây gọi anh G) trình bày: giữa anh và bị đơn Cao Nguyễn Thanh T (sau đây gọi chị T) qua tìm hiểu nhau, tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 2017, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do chị T ghen tuông vô cớ, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên luôn cãi vã nhau, đã nhiều lần hoà giải hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, anh G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: xin ly hôn với chị T.

-Về con chung: có một con chung tên Nguyễn Cao Gia P (nam), sinh ngày 13 tháng 9 năm 2017. Từ khi ly thân đến nay con sống với vợ anh, nay ly hôn anh yêu cầu được nuôi con. Tại phiên tòa hôm nay, anh đồng ý để vợ nuôi con chung nhưng phải tạo điều kiện cho anh được thăm nom, chăm sóc con, anh đồng ý cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

-Về nợ và tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn Cao Nguyễn Thanh T trình bày: thừa nhận lời trình bày của anh G về quan hệ hôn nhân, con chung và thời gian ly thân. Riêng về nguyên nhân mâu thuẫn là do anh G có tình cảm với người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng luôn cãi vã nhau, chị xác định cuộc sống chung không hạnh phúc nên cũng đồng ý ly hôn. Về con chung, từ khi ly thân đến nay do chị nuôi dưỡng, nay ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh G cấp dưỡng mỗi tháng bằng 30% tổng mức lương anh G. Về nợ và tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Đối với vấn đề hôn nhân, con chung và tài sản: các bên tự thỏa thuận được, đề nghị ghi nhận. Riêng về yêu cầu cấp dưỡng: người nào không nuôi con, có nghĩa vụ cấp dưỡng. Qua mức lương thực tế của anh Giang được hưởng, cộng với thu nhập riêng từ việc kinh doanh có được thì anh đủ điều kiện cấp dưỡng. Đề nghị căn cứ Điều 116 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu chị T: buộc anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Trúc: mỗi tháng bằng 30% mức lương anh G được hưởng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là ly hôn, tranh chấp về quyền nuôi con và tranh chấp cấp dưỡng được qui định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: anh G và chị T qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 5 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh G, Hội đồng xét xử xét thấy: anh và chị T trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không tin tưởng nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống mà không có giải pháp khắc phục để hoà giải hàn gắn tình cảm mà đã sống ly thân; thời gian ly thân thì tự ai người đó sống, không ai quan tâm, lo lắng cho ai. Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa cả anh và chị đều xác định: không còn tình cảm vợ chồng với nhau và đều đồng ý ly hôn; căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

[4] Về con chung: có một người con chung, anh và chị thống nhất: giao con chung cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi chị T, anh G có yêu cầu khác. Sự thỏa thuận của các đương sự không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được ghi nhận. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh G mà không ai có quyền cản trở.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: chị T và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị T có yêu cầu anh G cấp dưỡng tiền nuôi con chung, mỗi tháng bằng 30% mức lương anh G được hưởng. Xét thấy: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình quy định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Qua đó yêu cầu cấp dưỡng của chị Trúc có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, về mức cấp dưỡng theo quy định pháp luật chỉ áp dụng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định. Như vậy chỉ có căn cứ buộc anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 745.000 đồng và thời hạn tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét lời đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn về mức cấp dưỡng là chưa đủ căn cứ chấp nhận

[6] Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng: nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trường G và chị Cao Nguyễn Thanh T.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thuận của các đương sự: chị Cao Nguyễn Thanh T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Cao Gia P (nam), sinh ngày 13 tháng 9 năm 2017 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc khi anh G, chị T có yêu cầu khác.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Nguyễn Trường G mà không ai có quyền cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: anh Nguyễn Trường G có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Cao Nguyễn Thanh T tiền nuôi con chung mỗi tháng là 745.000đ (bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng), cấp dưỡng cho đến khi cháu Cao Nguyễn Gia P đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30 tháng 9 năm 2020).

4. Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: anh Nguyễn Trường G phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005773, ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không phải nộp thêm.

6. Về án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng: anh Nguyễn Trường G phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THADS huyện PH;
- UBND xã P, h. T, tỉnh Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm